

ÔN TẬP HK1 -KHTN 7

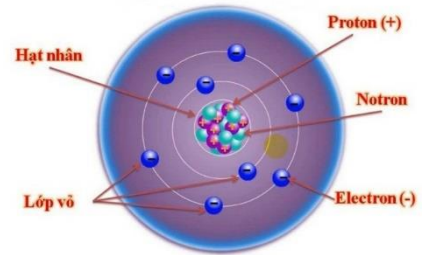
Câu 1: Sử dụng bảng nguyên tố để điền vào chỗ “.....”

STT	Tên nguyên tố hóa học	Kí hiệu	STT	Tên nguyên tố hóa học	Kí hiệu
1	Hydrogen	H	11	Sodium	Na
2	Helium	He	12	Magnesium	Mg
3	Lithium	Li	13	Aluminium	Al
4	Beryllium	Be	14	Silicon	Si
5	Boron	B	15	Phosphorus	P
6	Carbon	C	16	Sulfur	S
7	Nitrogen	N	17	Chlorine	Cl
8	Oxygen	O	18	Argon	Ar
9	Fluorine	F	19	Potassium	K
10	Neon	Ne	20	Calcium	Ca

- a/ Số nguyên tố có 1 kí hiệu hóa học là:.....
 b/ Số nguyên tố có kí hiệu hóa học là 1 chữ cái là:.....
 c/ Số nguyên tố có kí hiệu hóa học là 2 chữ cái là:.....
 d/ Nguyên tố có 8 e ở lớp ngoài cùng gồm có:.....
 e/ Số nguyên tố có 1 e lớp ngoài cùng là
 g/ Trong bảng trên cónguyên tố phi kimnguyên tố kim loại
 Nguyên tố khí hiếm.

Câu 2: Dựa vào hình ảnh mô tả cấu tạo nguyên tử và kiến thức đã học về nguyên tử hãy xác định các nhận định dưới đây là đúng hay sai.

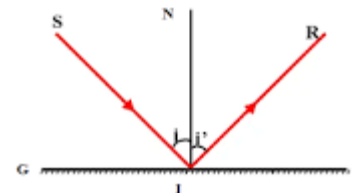
- a/ Nguyên tử có cấu tạo rỗng.
 b/ Hạt nhân nguyên tử có kích thước rất nhỏ so với kích thước nguyên tử.
 c/ Hạt nhân nguyên tử mang điện tích âm.
 d/ Các e xếp thành lớp và tạo nên lớp vỏ nguyên tử
 e/ Các nguyên tử của cùng một nguyên tố hóa học thì có cùng số proton
 f/ Notron không mang điện
 g/ Hai nguyên tố đứng kế tiếp nhau trong cùng một nhóm A của bảng tuần hoàn thì có cùng số e lớp ngoài cùng



- h/ Khối lượng của nguyên tử được tính bằng số e + số p+ số n

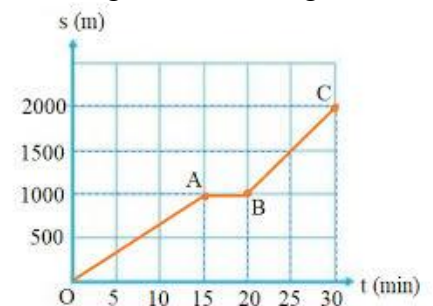
Câu 3: Dựa vào hình vẽ phản xạ ánh sáng xác định các phát biểu sau là đúng hay sai

- 1/. SI là tia tới.
- 2/. IN là tia phản xạ
- 3/. góc $i >$ góc i'
- 4/. Hình bên đang biểu diễn phản xạ khuếch tán.
- 5/. Nếu gương trong hình bên là gương phẳng thì ảnh thu được sẽ là ảnh ảo
- 6/. Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng có độ lớn, lớn hơn vật.
- 7/. Khoảng cách từ ảnh đến gương bằng khoảng cách từ vật đến gương.
- 8/. Ta có thể vẽ hình biểu diễn ảnh của một vật qua gương phẳng mà không cần vẽ tia sáng



Câu 4: Dựa vào hình ảnh đồ thị về quá trình di chuyển của một người trả lời câu hỏi.

- 1/. Người này đi liên tục hay có nghỉ ngơi?
- 2/. Trong 15 min đầu người này đi được bao nhiêu mét
- 3/. Tốc độ của người này trong 15min đầu là bao nhiêu m/min
- 4/. Từ phút thứ 20 đến 30 người này đi được bao nhiêu km
5. Trong công thức $v = \frac{s}{t}$, nếu tăng t lên 2 lần thì tốc độ thay



đổi như thế nào?

6. Nếu quãng đường từ nhà đến trường dài 1,25 km. Bạn HS này đi với tốc độ như 15min đầu trong bao lâu thì tới trường.